

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2022

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN

Số: 876/HĐ-PAP

Gói thầu GS2: Tư vấn giám sát thi công xây dựng Bến cảng, kè bảo vệ bờ, đường bãi, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ - Cảng Phước An (Phân kỳ 1)
Dự án: Cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng
Địa điểm: Xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

GIỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÀU TƯ KHAI THÁC
CẢNG PHƯỚC AN**

VÀ LIÊN DANH

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ
CẢNG – KỸ THUẬT BIỂN**

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 625

MỤC LỤC

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải	4
Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên	5
Điều 3. Trao đổi thông tin	5
Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng.....	5
Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc nhà thầu thực hiện:	5
Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng	7
Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng	7
Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn.....	7
Điều 9. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán.....	8
Điều 10. Điều chỉnh Hợp đồng.....	11
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu.....	11
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư.....	12
Điều 13. Nhân lực của Nhà thầu.....	13
Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu.....	13
Điều 15. Rủi ro và bất khả kháng.....	13
Điều 16. Tạm ngừng công việc trong Hợp đồng	14
Điều 17. Chấm dứt Hợp đồng	15
Điều 18. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp	16
Điều 19. Hiệu lực của Hợp đồng	16
Điều 20. Điều khoản chung.....	17

359
CÔNG
CỐ PH
I THIẾ
THUẬN
T.P

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội khóa XIII;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 08 năm 2021 của Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 04/5/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;
- Hồ sơ đề xuất do Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cảng – Kỹ thuật Biển và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình 625 lập để tham gia thực hiện Gói thầu GS2: Tư vấn giám sát thi công xây dựng Bến cảng, kè bảo vệ bờ, đường bãi, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ - Cảng Phước An (Phân kỳ 1) Dự án Cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng (logistic);
- Căn cứ Nghị quyết số 806/NQ-PAP ngày 19/07/2022 của Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, dự thảo biên bản thương thảo, dự thảo hợp đồng đối với các gói thầu: Gói thầu GS1 và Gói thầu GS2 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 1 – Dự án Cảng Phước An và khu dịch vụ hậu cần cảng (Logistic);
- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 01/08/2022 giữa Chủ đầu tư và Tư vấn;
- Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-PAP ngày 08/08/2022 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc phê duyệt Hợp đồng Gói thầu GS2: Tư vấn giám sát thi công xây dựng Bến cảng, kè bảo vệ bờ, đường bãi, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ - Cảng Phước An (Phân kỳ 1) Dự án Cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng (logistic);



PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 08 / 08 / 2022 tại Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An, chúng tôi gồm các Bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Bên giao thầu hoặc Bên A):

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN

Địa chỉ : Khu dịch vụ hậu cần cảng Phước An, Ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 0251 3685588

Fax: 0251 3685599

Đại diện : Ông Hoàng Sỹ Quyết

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Mã số thuế: 3601010336

Tài khoản : 113000171273 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch.

2. Nhà thầu (Bên nhận thầu hoặc Bên B):

LIÊN DANH NHÀ THẦU TƯ VẤN PORTCOAST – CIENCO 625, BAO GỒM:

2.1. Thành viên đứng đầu Liên danh

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẢNG - KỸ THUẬT BIỂN (PORTCOAST)

Địa chỉ : 92 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 62970345 / 38211486

Fax: 028 62970344

Đại diện : Ông Phạm Anh Tuấn

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Mã số thuế: 0303592115

Tài khoản : 200014851112781

tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam

Swift Code: EBVIVNVX

2.2. Thành viên Liên danh

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 625 (CIENCO 625)

Địa chỉ : 24 Trần Khắc Chân, P. Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 38439881

Fax: 028 38468460

Đại diện : Ông Nguyễn Trường Trung

Chức vụ: Giám đốc

Mã số thuế: 0301099306

Tài khoản : 310.10.00.010211.8 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Các Bên thống nhất thoả thuận như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

- Chủ đầu tư (Bên A) là Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An.

- Nhà thầu (Bên B) là Liên danh nhà thầu tư vấn Portcoast – Cienco 625.
- Dự án là Cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng. Đại diện Chủ đầu tư là người được nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt Chủ đầu tư điều hành công việc.
- Đại diện Nhà thầu là người được nêu ra trong Hợp đồng hoặc được chỉ định và thay mặt Nhà thầu điều hành công việc.
- Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký Hợp đồng với Nhà thầu để trực tiếp thực hiện công việc.
- Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].
- Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
- Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
- Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.
- Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 15 [Rủi ro và bất khả kháng].
- Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

2.1 Hồ sơ Hợp đồng bao gồm Hợp đồng này và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2.2 Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- (a) Các phụ lục của Hợp đồng (nếu có).
- (b) Biên bản thương thảo Hợp đồng;
- (c) Hồ sơ đề xuất và các tài liệu làm rõ Hồ sơ đề xuất;
- (d) Hồ sơ yêu cầu;
- (e) Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 3. Trao đổi thông tin

3.1 Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến Bên nhận bằng đường bưu điện, hoặc email theo địa chỉ các Bên đã quy định trong Hợp đồng.

3.2 Trường hợp Bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho Bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu Bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

4.1 Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

4.2 Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc nhà thầu thực hiện:

5.1 Nội dung và khối lượng công việc nhà thầu thực hiện: Giám sát thi công xây dựng Bến cảng, kè bảo vệ bờ, đường bãi, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ -

Cảng Phước An (Phân kỳ 1) thuộc Dự án Cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng (logistic). Phạm vi bao gồm gói thầu xây lắp 02 của dự án đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

5.2 Nội dung, khối lượng và chất lượng các công việc do Nhà thầu thực hiện phải đảm bảo phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước về xây dựng và các quy định khác có liên quan. Bao gồm những nội dung sau:

5.2.1 Giám sát về chất lượng thi công:

- Kiểm tra rà soát bản vẽ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản Hợp đồng, đề xuất với Chủ đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định.

- Căn cứ vào hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh: Thẩm tra, soát xét trình Chủ đầu tư phê duyệt các bản vẽ thi công, biện pháp thi công và dự toán của những nội dung điều chỉnh, bổ sung, đảm bảo phù hợp với nội dung và điều kiện quy định trong hồ sơ Hợp đồng.

- Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường, xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo Hợp đồng xây dựng, kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu và tổ chức công trường thi công.

- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng thi công của Nhà thầu phù hợp với thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án và các quy định hiện hành có liên quan.

5.2.2 Giám sát về tiến độ thi công:

- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công đảm bảo tiến độ yêu cầu.

- Phối hợp với Nhà thầu thi công để đề xuất hoặc kiểm soát đề xuất của Nhà thầu thi công về các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công trên nguyên tắc không được ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý.

- Trường hợp tiến độ thi công bị kéo dài so với quy định thì Tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định nguyên nhân, báo cáo Chủ đầu tư bằng văn bản để Chủ đầu tư xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định và xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của gói thầu hoặc dự án.

5.2.3 Giám sát về khối lượng xây dựng công trình:

- Kiểm tra xác nhận, nghiệm thu về: khối lượng thi công xây dựng công trình phù hợp với hợp đồng, thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án đạt chất lượng, đối chiếu với hồ sơ Hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ Hợp đồng.

- Căn cứ tình hình thực tế thi công và hồ sơ thiết kế được duyệt, điều kiện Hợp đồng, xem xét đề xuất của nhà thầu thi công, đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời cho Chủ đầu tư về: khối lượng phát sinh có trong Hợp đồng gốc, khối lượng phát sinh mới ngoài Hợp đồng gốc do các thay đổi về phạm vi công việc và thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của Chủ đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thi công thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với Chủ đầu tư xem xét chấp thuận.

- Tư vấn cho Chủ đầu tư về việc thương thảo phụ lục điều chỉnh, bổ sung Hợp đồng, phụ lục Hợp đồng với các nhà thầu thi công (khi có yêu cầu của Chủ đầu tư).

5.2.4 Giám sát việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường

- Kiểm tra hồ sơ thiết kế về tổ chức thi công, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường khi thi công xây dựng của nhà thầu thi công.

- Kiểm tra hệ thống quản lý kiểm soát của Nhà thầu thi công về công tác an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, kiểm tra việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường cho các cá nhân tham gia dự án của nhà thầu thi công.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời việc triển khai tại hiện trường của nhà thầu thi công nhằm đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

6.1 Yêu cầu về chất lượng sản phẩm tư vấn:

- Chất lượng sản phẩm công tác tư vấn lập phải đáp ứng yêu cầu hợp lý của Chủ đầu tư, yêu cầu kỹ thuật của Luật Xây dựng; tuân thủ các quy trình, quy phạm chuyên ngành và phù hợp với các tài liệu, văn bản có liên quan, được cấp thẩm quyền phê duyệt.

6.2 Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn bao gồm:

- Báo cáo định kỳ hàng tuần: 03 bộ.
- Báo cáo định kỳ hàng tháng: 03 bộ.
- Báo cáo khi nghiệm thu bộ phận, hạng mục, chuyển giao đoạn thi công.
- Báo cáo đột xuất khi phát hiện vấn đề nghi ngờ.

Điều 7. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

7.1 Hợp đồng tư vấn này;

7.2 Tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng được áp dụng;

7.3 Hồ sơ giám sát thi công xây dựng được duyệt.

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn

8.1 Thời gian thực hiện Hợp đồng là 24 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực và Nhà thầu nhận được tiền tạm ứng từ Chủ đầu tư và Nhà thầu tiến hành công tác giám sát tại công trường. Phù hợp với thời gian thực hiện Hợp đồng các gói thầu xây lắp.

8.2 Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, trường hợp Nhà thầu hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một Bên phải thông báo cho Bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một Bên, Bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn Hợp đồng, các Bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

8.3 Trường hợp thời gian thực hiện dài hơn quy định tại Điều 8 Hợp đồng này mà không do lỗi của Bên B, Các Bên sẽ thỏa thuận thống nhất về giá trị phần tăng. Mọi thay đổi làm thay đổi Giá Hợp đồng phải được lập thành Phụ lục Hợp đồng được Các Bên ký kết như quy định tại Điều 10 của Hợp đồng.

Điều 9. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

9.1 Giá Hợp đồng: **7.854.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Bảy tỷ tám trăm năm mươi bốn triệu đồng*).

9.2 Nội dung phân chia công việc của liên danh nhà thầu như sau

Nội dung	Portcoast	Cienco 625
Giá Hợp đồng (đồng)	5.324.000.000	2.530.000.000
Thời gian thực hiện	14 tháng	24 tháng
Tỷ lệ (%)	67,80%	32,20%
Nội dung công việc đảm nhận	<ul style="list-style-type: none">- Giám sát thi công Bến cảng- Giám sát thi công Kè bảo vệ bờ- Giám sát trắc đạc phần Bến cảng và Kè bảo vệ bờ- Giám sát nghiệm thu, thanh quyết toán phần Bến cảng và Kè bảo vệ bờ.- Giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.	<ul style="list-style-type: none">- Giám sát thi công đường bãi, cầu nội bộ- Giám sát thi công cấp thoát nước- Giám sát thi công hệ thống điện- Giám sát thi công công trình phụ trợ- Giám sát an toàn lao động, vệ sinh môi trường- Giám sát nghiệm thu, thanh quyết toán phần đường bãi, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ.- Giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

9.3 Loại Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

9.4 Nội dung của giá Hợp đồng:

(a) Giá Hợp đồng bao gồm: Chi phí chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng; Chi phí đi thực địa, khảo sát ngoài hiện trường và toàn bộ các chi phí có liên quan của Bên B để hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định tại Điều 5.

(b) Giá Hợp đồng không bao gồm: Chi phí cho các cuộc họp của Chủ đầu tư; Chi phí thẩm

tra, phê duyệt sản phẩm của Hợp đồng tư vấn và Chi phí khác mà các Bên thỏa thuận không bao gồm trong Giá Hợp đồng.

(c) Giá Hợp đồng chỉ được điều chỉnh theo quy định tại Điều 10 [Điều chỉnh Hợp đồng].

9.5 Thanh toán Hợp đồng: Hai Bên thống nhất thanh toán như sau:

9.5.1 Đợt 01:

Sau khi các Bên hoàn tất việc ký Hợp Đồng, Bên A tạm ứng cho Bên B 20% Giá Hợp đồng là **1.570.800.000 VND** (bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bảy mươi triệu, tám trăm nghìn đồng) trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc (là ngày dương lịch, ngoại trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ bù theo quy định) kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ tạm ứng hợp lệ bao gồm:

(a) Bản chính Hóa đơn GTGT tương ứng với giá trị thanh toán của các thành viên Liên danh.

(b) Bản chính Đề nghị tạm ứng được ký bởi Đại diện hợp pháp và đóng dấu pháp nhân của các thành viên Liên danh.

9.5.2 Đợt 02:

Bên A thanh toán 2 tháng 1 lần cho từng thành viên Liên danh chi tiết như sau trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc (là ngày dương lịch, ngoại trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ bù theo quy định) kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm:

- Bản chính Hóa đơn GTGT tương ứng với giá trị thanh toán của các thành viên Liên danh.
- Bản chính Đề nghị thanh toán được ký bởi Đại diện hợp pháp và đóng dấu pháp nhân của các thành viên Liên danh
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán
- Báo cáo định kỳ hàng tháng
- Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật hiện hành

Đợt thanh toán		Portcoast	Cienco 625
Đợt 1		1.064.800.000	506.000.000
Đợt 2			
Lần 1	sau khi kết thúc 02 tháng thực hiện Dịch vụ	608.457.000	168.666.000
Lần 2	sau khi kết thúc 04 tháng thực hiện Dịch vụ	608.457.000	168.666.000
Lần 3	sau khi kết thúc 06 tháng thực hiện Dịch vụ	608.457.000	168.666.000
Lần 4	sau khi kết thúc 08 tháng thực hiện Dịch vụ	608.457.000	168.666.000
Lần 5	sau khi kết thúc 10 tháng thực hiện Dịch vụ	608.457.000	168.666.000

Đợt thanh toán		Portcoast	Cienco 625
Lần 6	sau khi kết thúc 12 tháng thực hiện Dịch vụ	608.457.000	168.666.000
Lần 7	sau khi kết thúc 14 tháng thực hiện Dịch vụ	608.457.000	168.666.000
Lần 8	sau khi kết thúc 16 tháng thực hiện Dịch vụ		168.666.000
Lần 9	sau khi kết thúc 18 tháng thực hiện Dịch vụ		168.666.000
Lần 10	sau khi kết thúc 20 tháng thực hiện Dịch vụ		168.666.000
Lần 11	sau khi kết thúc 22 tháng thực hiện Dịch vụ		168.666.000
Lần 12	sau khi kết thúc 24 tháng thực hiện Dịch vụ		168.666.000

9.5.3 Quyết Toán:

Hai Bên quyết toán sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ thời gian và khối lượng công việc quy định theo Hợp đồng và Bên A thanh toán đến 100% Giá trị Hợp đồng trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc (là ngày dương lịch, ngoại trừ ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ bù theo quy định) kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ:

(a) Bản chính Hóa đơn GTGT tương ứng với giá trị thanh toán của các thành viên Liên danh.

(b) Bản chính Đề nghị thanh toán được ký bởi Đại diện hợp pháp và đóng dấu pháp nhân của các thành viên Liên danh

(c) 04 Bản chính Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng công trình của Dự án được ký bởi đại diện hợp pháp và đóng dấu pháp nhân của Các Bên;

(d) 04 Bản chính Biên bản quyết toán và thanh lý Hợp đồng.

9.6 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

9.7 Đồng tiền thanh toán: Đồng tiền Việt Nam.

9.8 Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày làm việc (là ngày dương lịch, ngoại trừ ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ bù theo quy định) kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được bộ Hồ sơ thanh toán của Nhà thầu quy định tại Điều 9.5.

9.9 Quy định thanh toán cho mỗi thành viên của Bên B như sau:

- Mỗi thành viên trong Liên danh sẽ phát hành bộ Hồ sơ thanh toán của Nhà thầu tương ứng giá trị thực hiện của mình cho Bên A và Bên A sẽ thanh toán trực tiếp vào tài khoản theo đề nghị thanh toán của Mỗi thành viên trong Liên danh.

Điều 10. Điều chỉnh Hợp đồng

10.1 Bất kỳ và tất cả sự thay đổi, bổ sung, hiệu chỉnh Giá Hợp đồng phải được lập văn bản và ký bởi hai Bên. Bất kỳ hình thức nào khác của các sự thay đổi, bổ sung, hiệu chỉnh Giá Hợp đồng sẽ không có hiệu lực.

10.2 Nếu xuất hiện trường hợp phát sinh, các Bên tham gia Hợp đồng thương thảo để xác định giá trị Hợp đồng điều chỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật. Chỉ được điều chỉnh khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

10.3 Trong trường hợp có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng, thì nhiệm vụ của Nhà thầu đối với khối lượng công việc này được các Bên thỏa thuận điều chỉnh tương ứng. Việc điều chỉnh khối lượng này là căn cứ để điều chỉnh giá Hợp đồng.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu

11.1 Quyền của Nhà thầu:

- Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến dự án, công việc tư vấn xây dựng Nhà thầu thực hiện.
- Đề xuất các công việc chưa được Chủ đầu tư đưa vào nội dung Hợp đồng hoặc thay đổi khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng.
- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.
- Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật.
- Quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn xây dựng công trình.
- Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán đúng hạn.
- Kiến nghị Chủ đầu tư tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không bảo đảm an toàn.

11.2 Nghĩa vụ của Nhà thầu:

- Trên cơ sở phân khối lượng được phân chia, các thành viên Liên danh phải chịu trách nhiệm tổ chức triển khai theo tiến độ của dự án và thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng giao nhận được ký kết giữa Chủ đầu tư và Liên danh.
- Căn cứ vào quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng của Việt Nam, Đơn vị Tư vấn giám sát ban hành quy trình quản lý chất lượng, trình tự, thủ tục nghiệm thu hoàn công công trình và nghiệm thu thanh toán (Bao gồm biểu mẫu biên bản nghiệm thu KCS cho các hạng mục thi công).
- Các thành viên trong Liên danh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm với Chủ đầu tư và cơ quan có thẩm quyền liên quan đến phần việc mà thành viên Liên danh chịu trách nhiệm.
- Đảm bảo rằng tất cả các công việc Nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng tư vấn phải phù hợp với Luật pháp của Việt Nam và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân sự của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ Luật pháp.

- Thực hiện tư vấn xây dựng theo đúng nội dung và chất lượng công việc đã thoả thuận và tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam.

- Thực hiện và chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình. Sản phẩm tư vấn phải được các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực thực hiện, mang lại hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu của Chủ đầu tư để hoàn thành Dự án. Nhà thầu sẽ luôn luôn ủng hộ, bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của Chủ đầu tư.

- Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn do mình thực hiện trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

- Nhà thầu sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc tư vấn phụ có kinh nghiệm và năng lực để thực hiện công việc tư vấn.

- Phải cam kết khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu hoặc tư vấn phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm nào theo yêu cầu của Chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm.

- Tham gia nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành hạng Mục công trình và toàn bộ công trình.

- Lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán Hợp đồng và có trách nhiệm xuất hóa đơn tài chính theo quy định.

- Nhà thầu không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hay độc quyền nào liên quan đến công việc tư vấn, Hợp đồng hay các hoạt động công việc của Chủ đầu tư khi chưa được Chủ đầu tư đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản.

- Nhà thầu phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi làm việc xa trụ sở của mình.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

12.1 Quyền của Chủ đầu tư

- Sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo Hợp đồng.
- Không nghiệm thu sản phẩm tư vấn không đạt chất lượng theo Hợp đồng.
- Kiểm tra công việc tư vấn của Nhà thầu nếu thấy cần thiết.
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn phù hợp với quy định.
- Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt Hợp đồng theo quy định.

12.2 Nghĩa vụ của Chủ đầu tư

- Cung cấp Phòng làm việc riêng đủ không gian làm việc trong đó có trang bị máy lạnh, có nhà vệ sinh, cung cấp điện nước, kết nối internet và thanh toán các chi phí internet, điện, nước sinh hoạt của văn phòng làm việc.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất để Nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa;

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của Nhà thầu liên quan đến dự án để Nhà thầu thực hiện trách nhiệm của mình theo Hợp đồng này. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp;

- Xem xét yêu cầu, đề xuất của Nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện.

- Thực hiện thanh toán cho Nhà thầu toàn bộ Giá Hợp đồng theo tiến độ công việc hoàn thành với giá trị theo đúng quy định được thoả thuận, thống nhất trong Hợp đồng tư vấn.

- Về nghiệm thu, phê duyệt: Chủ đầu tư có trách nhiệm nghiệm thu, hoàn tất các thủ tục thanh toán cho các công việc của Nhà thầu đã thực hiện theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng.

- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Nhà thầu trong khoảng thời gian 07 ngày.

- Chủ đầu tư có quyền cử đại diện theo dõi giám sát công việc trong suốt quá trình Nhà thầu thực hiện.

Điều 13. Nhân lực của Nhà thầu

- Nhà thầu phải cam kết bố trí nhân sự có đủ năng lực, chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng và phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Trong trường hợp Chủ đầu tư nhận thấy nhân sự của Nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu của dự án, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu trình thay thế nhân sự.

Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

14.1 Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu.

14.2 Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc Bên thứ ba nào.

14.3 Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay Bên thứ ba nào khác.

Điều 15. Rủi ro và bất khả kháng

15.1 Bất khả kháng

- Bất khả kháng là những sự việc xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài khả năng kiểm soát mà không phải do lỗi hoặc sự bất cẩn của một Bên và sự kiện này không thể ngăn cản hoặc phòng ngừa bằng mọi biện pháp và khả năng của Bên đó.

- Bất khả kháng có thể gồm nhưng không giới hạn những sự kiện hay trường hợp bất thường thuộc các loại được liệt kê như động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, dịch bệnh... và các thảm họa khác chưa lường hết trước được; sự thay đổi chính sách hoặc sự ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc

cơ quan có thẩm quyền không cho phép thực hiện dự án.

15.2 Thông báo tình trạng bất khả kháng.

- Bên nào bị cản trở hoặc trì hoãn việc thực hiện Hợp đồng và các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do Bất khả kháng thì Bên đó phải thông báo ngay cho Bên kia về tình huống gây ra Bất khả kháng và các nghĩa vụ thực hiện mà theo đó bị trì hoãn hoặc cản trở.

- Trường hợp Bất khả kháng xảy ra và đang cản trở hoặc trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ nào đó theo Hợp đồng thì Bên thông báo Bất khả kháng sẽ được miễn thực hiện đúng hạn nghĩa vụ đó, tùy từng trường hợp cho đến khi các tình huống tạo ra sự cản trở hoặc trì hoãn đó chấm dứt.

15.3 Trách nhiệm của các Bên trong trường hợp Bất khả kháng

- Trường hợp Bất khả kháng xảy ra, tất cả các Bên sẽ không phải chịu trách nhiệm về việc không thực hiện các nghĩa vụ của mình và các Bên sẽ tự chịu các chi phí tương ứng phát sinh từ Bất khả kháng hoặc do Bất khả kháng gây ra.

- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện Bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp đồng.

- Trong trường hợp xảy ra sự Bất khả kháng thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng mà Nhà thầu bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình và sự cố này sẽ phải được giải quyết càng sớm càng tốt với tất cả nỗ lực và sự khẩn trương cần thiết với sự nỗ lực của cả hai Bên

- Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một Bên hoặc các Bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ, một Bên sẽ gửi thông báo việc chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản cho Bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực 14 ngày sau khi Bên kia nhận được thông báo.

Điều 16. Tạm ngừng công việc trong Hợp đồng

16.1 Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư:

- Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của Nhà thầu và yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian được Chủ đầu tư chấp thuận, đồng thời Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

16.2 Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu:

- Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này quá 30 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

- Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được. Trong trường hợp này, thời gian thực hiện sẽ được điều chỉnh được thống nhất bởi hai Bên.

- Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

16.3 Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một Bên phải thông báo cho Bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai Bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 17. Chấm dứt Hợp đồng

17.1 Hợp đồng này sẽ được tự động chấm dứt khi Nhà thầu hoàn thành công việc đồng thời Chủ đầu tư hoàn tất các khoản thanh toán cho Nhà thầu theo như quy định tại Hợp đồng.

17.2 Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư: Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng sau 14 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

- Nhà thầu không sửa chữa những sai sót của mình trong khoảng thời gian mà Chủ đầu tư đã quy định kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

- Nhà thầu không thực hiện công việc theo Hợp đồng mà không có lý do chính đáng hoặc 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

- Nhà thầu chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

- Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

- Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 18.

- Nhà thầu cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

- Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 15.

- Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

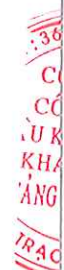
17.3 Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu:

- Nhà thầu có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 15 ngày trong các trường hợp sau đây:

- Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 14 sau 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

- Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 18.



- Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

17.4 Khi chấm dứt Hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các Bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

17.5 Khi một trong hai Bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt Hợp đồng, Nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

17.6 Trường hợp vì bất kỳ lý do gì không do lỗi của Tư vấn mà sản phẩm tư vấn không được phê duyệt/ chấp thuận thì Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Tư vấn 100% chi phí tư vấn tương ứng với sản phẩm tư vấn đó.

17.7 Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng: Hai Bên sẽ cùng kiểm kê tình trạng thực hiện dịch vụ và xác định giá trị cho các dịch vụ (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...) mà Nhà thầu đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực và Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu giá trị đầy.

Điều 18. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

18.1 Khi một Bên phát hiện Bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu Bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó Bên phát hiện có quyền khiếu nại Bên kia về nội dung này, đồng thời phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại.

18.2 Trong vòng 07 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với Hợp đồng đã ký, Bên phát hiện phải thông báo ngay cho Bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không Bên nào có khiếu nại thì các Bên phải thực hiện theo đúng những thoả thuận đã ký.

18.3 Trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, Bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của Bên kia là không phù hợp với Hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu Bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do Bên kia đưa ra.

18.4 Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các Bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các Bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Toà án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Toà án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các Bên.

18.5 Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 19. Hiệu lực của Hợp đồng

19.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

5927
IG TY
PHÂN
LIẾT KẾ
HẬT BI
HỒ C

0101
ÔNG
PHÁ
H ĐÁ
I TH
PHƯỚC
H-T. O

19.2 Hợp đồng xem như được thanh lý sau khi các Bên hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 17 [Chấm dứt Hợp đồng].

Điều 20. Điều khoản chung

20.1 Những vấn đề không quy định trong Hợp đồng này, hai Bên sẽ tuân thủ theo luật pháp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

20.2 Các Bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của Bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; không Bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

20.3 Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các Bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

20.4 Các Bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

20.5 Bất kỳ sự điều chỉnh, bổ sung các điều khoản hoặc Phụ lục Hợp đồng chỉ có hiệu lực khi được viết thành văn bản và được ký bởi cả hai Bên.

20.6 Hợp đồng gồm 20 điều, được lập thành 08 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư giữ 04 bản, Nhà thầu giữ 04 bản./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Sỹ Quyết

ĐẠI DIỆN LIÊN DANH NHÀ THẦU TƯ VẤN PORTCOAST – CIENCO 625
THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ
CẢNG - KỸ THUẬT BIỂN
TỔNG GIÁM ĐỐC


Phạm Anh Tuấn

THÀNH VIÊN LIÊN DANH
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 625
GIÁM ĐỐC


Nguyễn Trường Trung